

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày 25-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải.

2. Ông Lò Văn Điện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn V** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/6/1989 tại huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lò Văn Y, sinh năm 1968 và bà Lò Thị V, sinh năm 1968; năm 2015 sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị Th, sinh năm 1985 và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/7/2014 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 30/01/2016 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích; Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 15/02/2023 đến ngày 24/02/2023, tạm giam từ ngày 24/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Lò Văn Y**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 15/02/2023 Lò Văn V điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 33L8-5909 từ nhà ở Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên lên bản Pu Nhi B, xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi đến bản Pu Nhi B, Lò Văn V đã gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông tên là S 01 cục Heroine và 02 viên Methamphetamine được gói lại bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000đ, mua được ma túy V điều khiển xe máy quay về nhà. Hồi 17 giờ 05 phút, ngày 15/02/2023 khi Lò Văn V về đến ngã ba Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 cục Heroine có khối lượng 0,56 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,18 gam.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 cục chất bột màu trắng đục, dạng nén nghi là Heroine, 02 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, biển kiểm soát 33L8-5909, số khung: 010607, số máy 10670.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 21 giờ 50 phút, ngày 15/02/2023 xác định:

- 01 cục chất bột màu trắng đục dạng nén nghi Heroine thu giữ của Lò Văn V có tổng khối lượng 0,56 gam. Trích mẫu gửi giám định 0,10 gam, vật chứng còn lại 0,46 gam.

- 02 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine có khối lượng 0,18 gam. Trích mẫu gửi giám định 01 viên khối lượng 0,09 gam, vật chứng còn lại 01 viên khối lượng 0,09 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 346/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn V là chất ma túy: Loại Heroine, khối lượng 0,56 gam. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn V là chất ma túy: Loại Methamphetamine, khối lượng 0,18 gam.

Quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông xác định chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, biển kiểm soát 33L8-5909, số khung: 010607, số máy 10670, Cơ quan Công an thu giữ của Lò Văn V là tài sản của ông Lò Văn Y. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ-VKS-ĐBĐ ngày 01/8/2023 trả lại 01 chiếc xe máy trên cho ông Lò Văn Y, sinh ngày 01/01/1968, trú tại Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Y có lời khai thể hiện: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, biển kiểm soát 33L8-5909, số khung: 010607, số máy 10670 mà Cơ quan điều tra thu giữ của Lò Văn V là tài sản của ông, chiếc xe

ông mua của anh Nguyễn Đức Ch vào tháng 02/2005, với giá 4.000.000đ. Khi ông và Ch trao đổi mua xe máy với nhau chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm giấy tờ mua bán, anh giao đủ số tiền 4.000.000đ cho anh Ch, anh Ch giao xe và đăng ký cho ông. Việc Lò Văn V lấy xe đi mua ma túy ông không biết, nên làm đơn đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Bản cáo trạng số: 55/CT-VKS-ĐBĐ ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn V cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,46 gam Heroine còn lại sau giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn Y. Hội đồng xét xử xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo Lò Văn V thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Cụ thể:

Hồi 17 giờ 05 phút, ngày 15/02/2023, tại khu vực ngã ba Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Pu Nhi phát hiện bắt quả tang Lò Văn V đã có hành vi cất giấu trái phép 0,56 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng truy tố. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine

đều được quy định trong Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/8/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,74 gam (0,56 gam Heroine + 0,18 gam Methamphetamine gam = 0,74 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn V đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Pu Nhi nói riêng, huyện Điện Biên Đông nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Ngày 22/7/2014 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 30/01/2016 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nông nghiệp, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, nên không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 0,56 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,10 gam, vật chứng còn lại 0,46 gam và 02 viên Metham phetamine có khối lượng 0,18 gam, trích mẫu gửi giám định 0,09 gam, vật chứng còn lại 0,09 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Hội đồng xét xử chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-ĐBĐĐ ngày 01/8/2023 trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe nữ, biển kiểm soát 33L8-5909, số khung: 010607, số máy 10670 cho ông Lò Văn Y, sinh ngày 01/01/1968, trú tại Bản Nậm Ng A, xã Pu Nh, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên S khoảng 40 tuổi theo lời khai của bị cáo Lò Văn V là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đ đã xác minh tại bản Pu Nh B, xã Pu Nhi có một người tên Sùng Khu S, sinh năm 1979, Cơ quan điều tra đã thu thập hình ảnh chân dung của Sùng Khu S và cho bị cáo Lò Văn V nhận dạng qua ảnh. Kết quả nhận dạng không có người bán ma túy cho bị cáo, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đ không thông tin xác minh, làm rõ người tên S bán ma túy cho bị cáo Lò Văn V, nên không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn V** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 15/02/2023).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,46 gam Heroine còn lại sau giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/8/2023 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBĐ;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang